

Bản án số: 250/2023/HS-ST

Ngày: 21-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

-Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Ngọc Diệu

Ông Phạm Đình Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bùi Thị Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 232/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa ra xét xử sơ thẩm số 301/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đồng T (M), giới tính: **N**, sinh năm: 1992, tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: **Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang**. Chỗ ở hiện nay: **Tổ G, khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Nguyễn Văn S** (đã chết) và **Cao Thị H** (đã chết); Anh chị em ruột: có 04 người; bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng: **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1994 (không đăng ký kết hôn); Con: **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 22/11/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: **Trần Văn C**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng 21 giờ ngày 28/11/2022, Nguyễn Thị Đồng T, sinh năm: 1992, trú tại ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang gọi điện thoại cho một người thanh niên tên T3 (không rõ nhân thân, không nhớ số điện thoại) đề hỏi mua một góc tám ma túy đá với giá 500.000 đồng thì T3 đồng ý và hẹn sẽ qua phòng trọ của T tại khu phố B, phường P, thành phố P để giao ma túy. Sau khi gọi điện thoại xong, T mang điện thoại của mình đi bán được 1.700.000 đồng rồi quay về lại phòng trọ. Khoảng 50 phút sau thì T3 đến nhà trọ của T giao cho T 01 gói nylon không màu, một đầu có nhíp kéo, bên trong có chứa ma túy đá. T đưa cho T3 500.000 đồng rồi mang gói ma túy vào phòng lấy ra một ít sử dụng rồi cắt gói ma túy đá còn lại trong túi xách màu đen để trong phòng trọ của T. Đến khoảng 14 giờ ngày 29/11/2022, T lấy gói ma túy đá trong túi xách ra chia làm hai phần đựng trong hai túi nylon rồi cắt cả hai gói ma túy đá trong túi xách màu đen rồi bỏ trong túi đựng quần áo để trong phòng của T. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp với công an phường P đến kiểm tra hành chính phòng trọ của T thì phát hiện, thu giữ trong túi da màu đen của T đang để trong túi quần áo trong góc tường của phòng trọ 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ bên trong túi đựng quần áo có một túi da màu đen có dây đeo, bên trong túi da màu đen có:

- + 01 gói nylon không màu, hàn kín, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (5,5 x 05)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy đá T tàng trữ để sử dụng (ký hiệu mẫu M1 khi giám định).

- + 01 gói nylon không màu, hàn kín, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (02 x 02)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy đá T tàng trữ để sử dụng (ký hiệu mẫu M2 khi giám định).

- Thu giữ cạnh bịch đựng quần áo một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nhựa có nắp đậy, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 ống hút nhựa.

Tại Bản kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận:

- + Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,6665 gam, là Methamphetamine.

- + Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1715 gam, là Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng M1 mà T tàng trữ để sử dụng là 0,838 gam.

H1 lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 gói nylon không màu, hàn kín, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (5,5x05)cm; 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (02x02)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,5931 gam mẫu M1 và 0,1036 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong

phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 1416 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T4 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

Xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 chai nhựa có nắp đậy, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 ống hút nhựa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 239/CT-VKSPT-HS ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đồng T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ do bị cáo hiện đang mang thai và bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đồng T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Đồng T do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Đồng T.

Bị cáo Nguyễn Thị Đồng T thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của mình cũng như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Về lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Đồng T nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra-Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Đồng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đồng T không khiếu nại về thủ tục tố tụng.

[1.2] Về thu giữ vật chứng: Vật chứng thu giữ từ hiện trường tại phòng trọ số 02 thuộc dãy trọ tại khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu ngày 29/11/2022, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 29/11/2022 và các biên bản ghi lời khai của bị cáo đều khai đúng và đầy đủ số vật chứng. Như vậy thủ tục thu giữ vật chứng của cơ quan điều tra không vi phạm thủ tục tố tụng. Các vật chứng trong vụ án này có đầy đủ thuộc tính của chứng cứ được qui định tại Điều 86, 87, 88 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[1.3] Về việc lập biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 29/11/2022 đã xác định rõ thời gian, không gian, địa điểm của phòng trọ số 02 thuộc dãy trọ tại khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo Nguyễn Thị Đồng T cất giữ ma túy. Đây là tình tiết khách quan, có thật và bị cáo thừa nhận.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, tại phòng trọ số 02 của dãy nhà trọ thuộc khu phố B, phường P, TP P, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Thị Đồng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,838 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường P kiểm tra, bắt giữ.

[2.1] Bị cáo Nguyễn Thị Đồng T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,838 gam Methamphetamine để sử dụng và bị phát hiện nên phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Đồng T hiện đang mang thai và thành khẩn khai báo nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Đồng T là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của

bị cáo: HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để răn đe, phòng, chống tội phạm chung.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, phong bì số 1416 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T4 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh B, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nhựa có nắp đậy, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 ống hút nhựa là những vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng do vậy phải tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 41 ngày 04/12/2023 giữa Công an thành phố P với Chi cục Thi hành án dân sự hành phố P).

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Đồng T do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Đồng T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Đồng T 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, phong bì số 1416 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T4 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh B, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nhựa có nắp đậy, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 ống hút nhựa là những vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 41 ngày 04/12/2023 giữa Công an thành phố P với Chi cục Thi hành án dân sự hành phố P).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Thị Đồng T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo **Nguyễn Thị Đồng T** là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21-12-2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công an tp. Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú.
- Chi cục THADS tp. Phan Thiết
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công